



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2024

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG - KHÓA 2023 (C2)

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23C2-	0204002120	1	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	23C2-	0204002120	2	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	23C2-	0204002120	3	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	23C2-	0204002120	4	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	23C2-	0204002120	5	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	23C2-	0204002120	6	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-01
7	23C2-	0204002120	7	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-02
8	23C2-	0204002120	8	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-03
9	23C2-	0204002120	9	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-04
10	23C2-	0204002120	10	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-05
11	23C2-	0204002120	11	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-06
12	23C2-	0204002120	12	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	L01-07
13	23C2-	0204002120	13	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
14	23C2-	0204002120	14	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
15	23C2-	0204002120	15	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
16	23C2-	0204002120	16	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
17	23C2-	0204002120	17	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	23C2-	0204002120	18	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-01
19	23C2-	0204002120	19	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-02
20	23C2-	0204002120	20	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-03
21	23C2-	0204002120	21	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-04
22	23C2-	0204002120	22	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-05
23	23C2-	0204002120	23	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-06
24	23C2-	0204002120	24	38	Giáo dục chính trị	2	23/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	L01-07
1	23C2-CĐT; ĐĐT; TDH	0204000038	1	54	Điện tử công nghiệp	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C2-CNM	0204003623		9	Vẽ kỹ thuật ngành may	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	
3	23C2-CĐT; ĐĐT; TDH	0204000038	2	42	Điện tử công nghiệp	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
4	23C2-LDL	0204000016		15	Bơm, quạt, máy nén	5	26/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	23C2-TMD	0204003126		23	Quản trị rủi ro thương mại điện tử	5	26/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
8	23C2-LGT	0204003326		20	E-Logistics	5	26/12/2024	60	18H00	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
9	23C2-ĐCN	0204000377		40	Tính toán và Sửa chữa máy điện	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 02
10	23C2-QKS	0204003639		22	Quản trị chất lượng dịch vụ	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 03
11	23C2-QDL	0204002773		21	Nghiep vụ tổ chức du lịch Mice	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	
12	23C2-QTD	0204002458		36	Quản trị chất lượng	5	26/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 05
13	23C2-DHB	0204003587		32	Xây dựng Website trên CMS	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
14	23C2-LDL	0204002417		9	Thông gió và xử lý khí thải	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
15	23C2-CNM	0204001525		9	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục may công nghiệp	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
16	23C2-NNA	0204002723		62	Tiếng Anh Kinh doanh nâng cao	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
17	23C2-TMD	0204003579		23	Quản trị tác nghiệp TMDT B2B và B2C	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	23C2-LGT	0204003325		20	Quản lý và khai thác cảng	5	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
19	23C2-ĐCN	0204000036		41	Điện công nghiệp	5	26/12/2024	90	19H45	Tự luận	C2.2 - 02
20	23C2-QDL	0204003645		21	Quản trị kinh doanh lữ hành	5	26/12/2024	90	19H45	Tự luận	C2.2 - 03
21	23C2-CNL	0204002415		12	Nhà máy nhiệt điện	5	26/12/2024	90	19H45	Tự luận	
22	23C2-QTD	0204002175		35	Quản trị Marketing	5	26/12/2024	90	19H45	Tự luận	C2.2 - 05
1	23C2-KTD; TCD	0204002487	1	38	Thị trường tài chính	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	23C2-KTD; TCD	0204002487	2	38	Thị trường tài chính	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 03
3	23C2-KTD; TCD	0204002487	3	22	Thị trường tài chính	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 04
4	23C2-CNL	0204000090		12	Kỹ thuật sấy	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	
5	23C2-KXD	0204002380		30	Kết cấu thép	6	27/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	23C2-VSL; KML	0204002726		49	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống lạnh	6	27/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
7	23C2-CNM	0204003622		10	Thiết kế tạo mẫu	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	
8	23C2-QTD	0204002176		35	Quản trị chuỗi cung ứng	6	27/12/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
9	23C2-TMD	0204003578		23	Chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử	6	27/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	23C2-KTD	0204002142	1	38	Quản trị học	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	23C2-KTD	0204002142	2	38	Quản trị học	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
12	23C2-TCD	0204003167		20	Quản trị doanh nghiệp	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
13	23C2-CNL; LDL	0204001930		21	Kỹ thuật điều hòa không khí	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
14	23C2-KXD	0204002382		30	Kỹ thuật thi công	6	26/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	23C2-VSL; KML	0204000087		52	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
16	23C2-TMD	0204002241		23	Văn hóa doanh nghiệp	6	27/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
17	23C2-QTD	0204002234		37	Quản trị dự án đầu tư	6	27/12/2024	90	19H45	Tự luận	
1	23C2-LGT	0204003324		20	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng	2	30/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	23C2-KML	0204002209		19	Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng	2	30/12/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
3	23C2-KXD	0204003210		30	Địa chất, cơ đất, nền móng	2	30/12/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
4	23C2-TCĐ	0204003170		21	Phân tích báo cáo tài chính	2	30/12/2024	90	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	23C2-CKL; CCK; CTM	0204000778	1	40	Công nghệ chế tạo máy	2	30/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
6	23C2-CKL; CCK; CTM	0204000778	2	40	Công nghệ chế tạo máy	2	30/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
7	23C2-CNÔ	0204000062	1	50	Hệ thống điện và điện tử ô tô	2	30/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
8	23C2-CNÔ	0204000062	2	50	Hệ thống điện và điện tử ô tô	2	30/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
9	23C2-CCK; CKL	0204002420		42	Các phương pháp gia công cơ khí hiện đại	2	30/12/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	23C2-CMT	0204002850		31	Linux căn bản	5	26/12/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
2	23C2-KTD	0204002486	1	24	Kế toán trên phần mềm Misa	5	26/12/2024	90	18H00	Trên máy tính	F1.2 - 05
3	23C2-KTD	0204002486	2	24	Kế toán trên phần mềm Misa	5	26/12/2024	90	19H45	Trên máy tính	F1.2 - 05